

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2020)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**
- Địa chỉ trụ sở chính: số 25 Trần Hưng Đạo, p. Phan Chu Trinh, q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: +24 3944 8688 Fax: +24 3944 8689 Email contact@seabank.com.vn
- Vốn điều lệ: 12.087.442.080.000 (Mười hai nghìn không trăm tám mươi bảy tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.
- Mã chứng khoán: **SSB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 29/4/2020, SeABank đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Câu lạc bộ sân Golf Legend hill, Sóc Sơn, tp. Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua các nghị quyết sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Nghị quyết 01	29/4/2020	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank"). Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") giao Hội đồng quản trị ("HĐQT"), và cho phép HĐQT được giao lại, quyết định/ phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2020 nếu xét thấy cần thiết.
2.	Nghị quyết 02	29/4/2020	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong 2019 và kế hoạch năm 2020; và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020
3.	Nghị quyết 03	29/4/2020	Thông qua ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là 25 tỷ đồng. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT: (i) quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật, quy định của SeABank có liên quan.
4.	Nghị quyết 04	29/4/2020	Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2019



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			của SeABank và các công ty con/công ty trực thuộc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
5.	Nghị quyết 05	29/4/2020	Thông qua danh sách các công ty được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2020, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính của SeABank và đơn vị kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN trong năm 2020; và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật
6.	Nghị quyết 06	29/4/2020	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. Thông qua việc trích 05 tỷ đồng từ lợi nhuận còn lại chưa phân phối của SeABank vào Quỹ khen thưởng để mua cổ phần của SeABank và thưởng cho cán bộ nhân viên SeABank có thành tích xuất sắc hoặc/ và thu hút nhân tài về làm việc cho SeABank. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định và thực hiện tất cả nội dung, thủ tục có liên quan đến việc sử dụng Quỹ khen thưởng, việc mua/ nhận chuyển nhượng cổ phần, việc quản lý/ chỉ định bên thứ ba quản lý, điều kiện khen thưởng/ tặng thưởng và việc thu hồi số cổ phần này. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019 và lũy kế đến 31/12/2019 sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và được sự chấp thuận của NHNN. Trên cơ sở đó, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định: (i) mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
7.	Nghị quyết 07	29/4/2020	Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 9.369 tỷ đồng lên tối đa 12.088 tỷ đồng. Thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các đợt phát hành và thời điểm phát hành của từng đợt trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iii) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (iv) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (v) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật.
8.	Nghị quyết 08	29/4/2020	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và mức giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với từng CBNV theo Chương trình ESOP 2018; quyết định các cá nhân, tổ chức được ưu tiên

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			mua lại cổ phiếu của các CBVN được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP 2018; quyết định thời điểm giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng và thực hiện các thủ tục có liên quan.
9.	Nghị quyết 09	29/4/2020	<p>Thông qua việc tiếp tục thực hiện niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") trong năm 2020. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, quyết định mã cổ phiếu và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký, lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank tại VSD.</p> <p>b) Chuẩn bị, hoàn tất, ký, quyết định, tổ chức triển khai tất cả các nội dung, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc đăng ký, lưu ký chứng khoán của SeABank tại VSD, phù hợp với quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") và VSD.</p>
10.	Nghị quyết 10	29/4/2020	<p>Thông qua việc tiếp tục thực hiện niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh ("HOSE") trong năm 2020. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Quyết định thời điểm thực hiện cụ thể, quyết định giá niêm yết và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện niêm yết cổ phiếu của SeABank trên HOSE trên cơ sở cân nhắc diễn biến của thị trường, phù hợp với quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực tế hoạt động của SeABank;</p> <p>b) Chuẩn bị, hoàn tất, ký, quyết định, tổ chức triển khai tất cả các nội dung, thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu của SeABank trên HOSE, phù hợp với quy định của Pháp luật, UBCKNN và HOSE.</p> <p>c) Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế quản trị công ty và các văn bản khác, liên quan đến các quy định áp dụng cho Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp 2014 và yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả việc sửa đổi, bổ sung các văn bản trên trong kỳ họp kế tiếp.</p> <p>d) Xem xét và quyết định thuê đơn vị tư vấn niêm yết nếu cần thiết.</p> <p>e) Trong thời gian cổ phiếu của SeABank chưa niêm yết trên HOSE, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động của SeABank và diễn biến của thị trường hoặc theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UPCOM. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định bao gồm nhưng không hạn chế các công việc sau: quyết định thời điểm đăng ký, chốt danh sách cổ đông, lựa chọn đơn vị tư vấn, phê duyệt/ký các tài liệu, hồ sơ đăng ký, v.v... và/ hoặc báo cáo/trình Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chức năng có liên quan để được đăng ký giao dịch cổ phiếu của SeABank trên hệ thống UPCOM.</p>
11.	Nghị quyết 11	29/4/2020	Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>như sau:</p> <p>a) Địa điểm hiện tại: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.</p> <p>b) Địa điểm dự kiến chuyển đến: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank và các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác của SeABank có liên quan đến nội dung địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.</p> <p>ĐHĐCĐ giao HĐQT và cho phép HĐQT được phép giao lại việc xem xét, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung): (i) thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank theo nội dung của mục 1 và mục 2 nêu trên; (ii) kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (iii) kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động; (iv) thời gian cụ thể để chuyển địa điểm trụ sở chính và các nội dung khác có liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank. Việc thực hiện các công việc nêu trên của Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT SeABank có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi các thủ tục liên quan đến thay đổi địa điểm trụ sở chính được hoàn thành theo đúng quy định của Pháp luật</p>
12.	Nghị quyết 12	29/4/2020	<p>Thông qua việc giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/ hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/ và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật</p>
13.	Nghị quyết 13	29/4/2020	<p>Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank (về địa chỉ trụ sở chính, về mức vốn điều lệ, về ngành nghề kinh doanh).</p> <p>Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau: quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/ tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.</p>
14.	Nghị quyết 14	29/4/2020	<p>Thông qua nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Phụ lục đính kèm; Thông qua việc giao cho HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định mọi nội dung chi tiết có liên</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			quan đến Điều lệ bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nếu HĐQT xét thấy cần thiết và thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo đúng quy định của pháp luật.
15.	Nghị quyết 15	29/4/2020	Thông qua giao cho HĐQT: (i) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo đúng quy định của pháp luật
16.	Nghị quyết 16	29/4/2020	Thông qua việc giao Ban Kiểm soát: (i) sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo đúng quy định của pháp luật
17.	Nghị quyết 17	29/4/2020	Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và cho phép HĐQT giao lại, được chủ động quyết định tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ SeABank phát sinh giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) các hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác (bao gồm cả hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, công cụ tài chính phái sinh trong và ngoài nước của SeABank, và việc quyết định số tiền/số vốn đầu tư, quyết định việc khai thác, sử dụng hoặc/và bán/thoái vốn, thời điểm bán/thoái vốn ...), (ii) thành lập công ty con, công ty liên kết trong và ngoài nước của SeABank, (iii) việc ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cổ đông lớn, công ty con, công ty liên kết, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của SeABank), (iv) Tiếp tục triển khai việc thành lập và đưa vào hoạt động Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quý Đông Nam Á theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua, hoặc/ và liên quan đến (v) các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ SeABank. Các vấn đề HĐQT được giao bởi ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế.
18.	Nghị quyết số 18	29/4/2020	Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT xem xét, quyết định (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, nếu xét thấy cần thiết), tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của SeABank và pháp luật
19.	Nghị quyết số 19	29/4/2020	Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm các thành viên sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11/4/2018	Không có
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
5.	Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
6.	Ông Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
7.	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT độc lập/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT SeABank đã tích cực tham gia vào hoạt động ngân hàng và kịp thời đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu thực tế của Ngân hàng.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Văn Tân	42	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	42	100%	
3.	Bà Lê Thu Thủy	42	100%	
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	42	100%	
5.	Ông Hoàng Minh Tân	38	90,5%	Lý do cá nhân
6.	Ông Bùi Trung Kiên	42	100%	
7.	Bà Ngô Thị Nhài	42	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với Ban Tổng Giám đốc của SeABank được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ trên toàn hệ thống.

Tổng Giám đốc của SeABank đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT để luôn đảm bảo có sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Bên cạnh đó, HĐQT còn thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên Ban Tổng Giám đốc (định kỳ hàng tuần, tháng, quý).

HĐQT cũng tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng và có những chỉ đạo sát sáo, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Ban Tổng

Giám đốc trong điều hành hoạt động Ngân hàng, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 vừa qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank còn được thể hiện qua việc ban hành các Quyết định/ Nghị quyết (chi tiết tại mục 5 của Phần này) và giám sát gián tiếp qua các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự (chi tiết như mục 4 của phần này).

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

SeABank đã thành lập 02 Ủy ban giúp việc trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật các TCTD, cụ thể bao gồm:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro ("UB QLRR"):

Năm 2020, trong bối cảnh dịch COVID 19 diễn biến phức tạp, SeABank đã triển khai hoạt động kinh doanh theo hướng duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và có tăng trưởng, đồng thời đảm bảo an toàn cho CBNV và công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống. UB QLRR đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ, phối hợp với các phòng ban có liên quan để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các chính sách của SeABank, tham mưu đề xuất cho HĐQT về các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, các biện pháp phòng ngừa rủi ro trên nhiều mặt hoạt động như Ban hành Chiến lược rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng; Quản lý rủi ro đối với Công ty con của SeABank; Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/2017/QĐ-HĐQT về việc thành lập Khối Quản trị Rủi ro; Ban hành quy định chiến lược quản lý rủi ro tín dụng tại SeABank; Chiến lược quản trị rủi ro thị trường tại NH TMCP Đông Nam Á... và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của UB QLRR.

UB QLRR cũng đóng vai trò tích cực trong việc xúc tiến triển khai Basel II, giúp SeABank áp dụng sớm ICAAP theo Thông tư 13/TT – NHNN Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Cụ thể đã tham mưu cho HĐQT ban hành Quy định và Quy trình Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN tại SeABank; ban hành Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á...

b) Ủy ban Nhân sự ("UBNS"):

Năm 2020, UBNS tham gia xem xét các trường hợp bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng như bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh của một số đơn vị và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định.

UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các định hướng, chính sách và chương trình về các chủ đề chính, bao gồm

- Dự án Xây dựng hệ thống KPIs cho các Đơn vị Hội sở với sự tư vấn của Công ty Mercer Singapore;
- Dự án Xây dựng Chính sách Lương Kinh doanh (sales incentive plan) và Thưởng theo Năng suất/ Hiệu quả làm việc (Productivity/ Performance Bonus Plan) cho các Khối Kinh doanh của Ngân hàng với sự tư vấn của Công ty Mercer Singapore;
- Chương trình đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ nhân viên tại các Khối Hội sở năm 2020;
- Chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch Trưởng nhóm kinh doanh trực tiếp năm 2020;
- Chương trình đánh giá, xác định cấp bậc đối với đội ngũ cán bộ kinh doanh tại Đơn vị kinh doanh năm 2020;
- Chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch nhóm Giám đốc SeABank tiềm năng;
- Chính sách Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho Cán bộ Nhân viên SeABank và các công ty thành viên năm 2021-2022;
- Xem xét các đề xuất của Ban Tổng giám đốc đối để đảm bảo tình hình hoạt động của Ngân hàng trong tình hình có đại dịch Covid trong năm 2020 như chế độ làm việc luân phiên v.v...
- Chương trình đóng Gap lương và phụ cấp hiệu quả công việc bình quân năm 2021.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	06/2020/NQ- HĐQT	02/01/2020	Phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
2.	101/2020/NQ- HĐQT	17/01/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh SeABank Vĩnh Phúc	100%
3.	112/2020/QĐ- HĐQT	20/01/2020	Bổ nhiệm bà Đặng Thu Trang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
4.	168/2020/CL- HĐQT	04/02/2020	Ban hành Chiến lược rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng	100%
5.	251/2020/NQ- HĐQT	19/02/2020	Tiếp nhận Giám đốc Chi nhánh SeABank Quảng Ngãi và Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh SeABank tân Thành	100%
6.	256/2020/TB- HĐQT	19/02/2020	Quản lý rủi ro đối với Công ty con của SeABank	100%
7.	275/2020/QĐ- HĐQT	22/02/2020	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/2017/QĐ-HĐQT về việc thành lập Khối Quản trị Rủi ro	100%
8.	289/2020/QĐ- HĐQT	24/02/2020	Ban hành quy định chiến lược quản lý rủi ro tín dụng tại SeABank	100%
9.	269/2020/NQ- HĐQT	21/02/2020	Thông qua kế hoạch dự kiến tổ chức và chốt danh sách cổ đông để thực hiện tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2020 của SeABank	100%
10.	355/2020/NQ- HĐQT	09/03/2020	Bổ nhiệm một số Giám đốc Chi nhánh SeABank	100%
11.	356/2020/QĐ- HĐQT	09/03/2020	Hợp nhất bộ phận Văn hóa tổ chức vào Truyền thông nội bộ Ban Truyền thông & Tiếp thị	100%
12.	414/2020/NQ- HĐQT	24/03/2020	Thay đổi thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của SeABank	100%
13.	462/2020/QĐ- HĐQT	03/04/2020	Mô hình tổ chức của Chi nhánh SeABank và chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trực thuộc Chi nhánh SeABank	100%
14.	470/2020/NQ- HĐQT	04/04/2020	Phê duyệt Báo cáo thường niên năm 2019 của SeABank	100%
15.	544/2020/QĐ- HĐQT	16/04/2020	Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội sở trụ thuộc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
16.	550/2020/NQ- HĐQT	17/04/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
17.	556/2020/NQ- HĐQT	18/04/2020	Chấp thuận việc mua thêm cổ phần CTCP Thanh toán Quốc Gia Việt Nam	100%
18.	640/2020/QĐ- HĐQT	04/05/2020	Thông qua thủ lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SeABank	100%
19.	678/2020/NQ- HĐQT	08/05/2020	Thông qua phương án phát hành Trái phiếu thứ cấp SeABank năm 2020	100%
20.	829/2020/NQ- HĐQT	25/05/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh SeABank Quảng Ninh	100%
21.	847/2020/QĐ- HĐQT	27/05/2020	Chấp thuận việc chuyển nhượng cổ phần của SeABank tại PVOil Thái Bình	100%
22.	908/2020/QĐ- HĐQT	03/06/2020	Sửa đổi cơ cấu tổ chức Khối Khách hàng Doanh nghiệp Lớn trực thuộc Hội sở Ngân	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hàng TMCP Đông Nam Á	
23.	1056/2020/QĐ- HĐQT	24/06/2020	Sửa đổi, bổ sung Quy định về "Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho CBNV Ngân hàng TMCP Đông Nam Á" theo Quyết định số 1381/2018/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2018)	100%
24.	1057/2020/QĐ- HĐQT	24/06/2020	Phê duyệt danh sách CBNV được giảm điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2018 của SeABank	100%
25.	1108/2020/QĐ- HĐQT	29/06/2020	Ban hành Quy định và Quy trình Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN tại SeABank	100%
26.	1111/2020/QĐ- HĐQT	29/06/2020	Chấp thuận việc bán phần vốn góp của SeABank tại CTCP Dịch vụ dầu khí Thái Bình	100%
27.	1128/2020/QĐ- HĐQT	30/06/2020	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của PTF và phê duyệt danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của PTF nhiệm kỳ 2018 - 2023	100%
28.	1136/2020/NQ- HĐQT	01/07/2020	Thông qua việc trích và sử dụng Quỹ khen thưởng để Công đoàn SeABank Hội sở mua/nhận chuyển nhượng/ nhận chuyển quyền sở hữu cổ phần của SeABank	100%
29.	1157/2020/NQ- HĐQT	03/07/2020	Tài trợ dự án đầu tư đối với Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần tại SeABank Hà Nội	100%
30.	1168/2020/QĐ- HĐQT	06/07/2020	Thay đổi cơ cấu, tổ chức của Khối Pháp chế và Tuân thủ trực thuộc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
31.	1180/2020/QĐ- HĐQT	08/07/2020	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.	100%
32.	1250/2020/QĐ- HĐQT	17/07/2020	Chiến lược quản trị rủi ro thị trường tại NH TMCP Đông Nam Á	100%
33.	1251/2020/NQ- HĐQT	30/07/2021	Tiếp nhận Giám đốc Chi nhánh SeABank Hà Đông - Khu vực Hà Nội 4	100%
34.	1321/2020/NQ- HĐQT	05/08/2020	Điều chuyển và bổ nhiệm Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh SeABank Đại An; tiếp nhận Giám đốc Chi nhánh SeABank Thái Nguyên - Khu vực Miền Bắc 2	100%
35.	1338/2020/QĐ- HĐQT	07/08/2020	Ban hành Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
36.	1329/2020/NQ- HĐQT	07/08/2020	Phê duyệt danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	100%
37.	1395/2020/HĐQT -SeABank	20/08/2020	Thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, phương án tăng vốn điều lệ lên 12,088 tỷ đồng, triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ.	100%
38.	1405/2020/HĐQT	21/08/2020	Thông qua việc điều chỉnh đơn vị quản lý	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	-SeABank		Chuyên viên hành chính hậu cần khu vực, nhân viên lái xe chuyên dụng từ mảng Hành chính Văn phòng sang Vận hành Tỉnh và Cụm Kho quỹ Tập trung.	
39.	1487/2020/HĐQT -SeABank	10/09/2020	Thông qua thời gian thực hiện phương án tăng vốn điều lệ lên 12,088 tỷ đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Hội đồng Quản trị thông qua	100%
40.	1537/2020/HĐQT -SeABank	18/09/2020	Thông qua việc cấp hạn mức bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Tờ trình số 369/2020/TTr-TGD-TĐRR ngày 10/9/2020	100%
41.	1559/2020/HĐQT -SeABank	22/09/2020	Thông qua việc thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của SeABank cho cổ đông chốt đến 12h00 ngày 21/9/2020 và Danh sách chi tiết phát hành CP để trả cổ tức của SeABank	100%
42.	1583/2020/HĐQT -SeABank	25/09/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh SeABank Đồng Nai	100%
43.	1598/2020/HĐQT -SeABank	01/10/2020	Thông qua việc phát hành bảo lãnh thanh toán đối với Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.	100%
44.	1646/2020/HĐQT -SeABank	15/10/2020	Thông qua Chiến lược phát triển SeABank giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030	100%
45.	1666/2020/HĐQT -SeABank	19/10/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh SeABank Phú Mỹ Hưng; Giám đốc phụ trách Chi nhánh SeABank Đồng Nai.	100%
46.	1675/2020/HĐQT -SeABank	20/10/2020	- Thông qua chi tiết kết quả đợt phát hành 140.734.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Thông báo phát hành số 1558/2020/TB-SeABank ngày 22/9/2020; - Thông qua phương án xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết.	100%
47.	1689/2020/HĐQT -SeABank	22/10/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh SeABank Lê Duẩn.	100%
48.	1704/2020/HĐQT -SeABank	26/10/2020	Thông qua sửa đổi mức vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank về vốn điều lệ	100%
49.	1717/2020/HĐQT -SeABank	28/10/2020	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank ("SeABank AMC") tiếp tục vay vốn.	100%
50.	1727/2020/HĐQT -SeABank	30/10/2020	Thông qua việc triển khai đăng ký lưu ký cổ phiếu của SeABank tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán tp. HCM.	100%
51.	1737/2020/HĐQT -SeABank	02/11/2020	- Thông qua nội dung và ban hành "Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á"; - Thông qua nội dung và ban hành "Quy chế công bố thông tin của SeABank".	100%
52.	1775/2020/HĐQT -SeABank	09/11/2020	Thông qua việc cấp tín dụng đối với Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SeABank	100%

Sst	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
53.	1815/2020/HĐQT -SeABank	18/11/2020	- Thông qua Hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu tại VSD; - Thông qua danh mục chi tiết các hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu tại VSD;	100%
54.	1849/2020/HĐQT -SeABank	23/11/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh SeABank Long An; Giám đốc Chi nhánh SeABank Thái Bình.	100%
55.	1858/2020/HĐQT -SeABank	23/11/2020	- Thông qua việc triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; - Thông qua chi tiết hồ sơ đăng ký niêm yết tại HOSE;	100%
56.	1884/2020/HĐQT -SeABank	01/12/2020	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh SeABank Quảng Nam; Giám đốc Chi nhánh SeABank Tiền Giang; Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh SeABank Hà Nam.	100%
57.	1905/2020/HĐQT -SeABank	03/12/2020	Thông qua việc tái cấp và lãn hạn mức tín dụng của Công ty Cổ phần nông thủy sản Nghệ An.	100%
58.	1987/2020/HĐQT -SeABank	18/12/2020	Về các trường hợp nộp tiền mua cổ phần trong đợt chào bán theo Thông báo số 1558/2020/TB-SeABank ngày 22/9/2020	100%
59.	2017/2020/HĐQT -SeABank	22/12/2020	- Thông qua việc điều chỉnh kết quả đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã báo cáo theo Báo cáo số 1686/2020/BC-SeABank ngày 22/10/2020; - Thông qua mức vốn điều lệ là 12.087.442.080.000 đồng; - Thông qua việc sửa đổi mục 4 về mức vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động số 51/G-NH do NHNN cấp ngày 25/3/1994;	100%
60.	2055/2020/HĐQT -SeABank	24/12/2020	Thông qua việc sửa đổi khoản 5 Điều 3 của Điều lệ SeABank về mức vốn điều lệ; thông qua việc triển khai đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của SeABank.	100%
61.	2062/2020/HĐQT -SeABank	24/12/2020	- Thông qua việc triển khai thực hiện đăng ký lưu ký cổ phiếu của SeABank tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán tp. Hồ Chí Minh; - Thông qua danh mục và hồ sơ chi tiết để đăng ký chứng khoán lần đầu tại VSD; - Thông qua bộ hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	100%
62.	2105/2020/HĐQT -SeABank	29/12/2020	Thông qua giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên của SeABank tại HOSE	100%
63.	2133/2020/HĐQT -SeABank	31/12/2020	Phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2021	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Đoàn Thị Thanh Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	11/04/2018	Kế toán Thương nghiệp dịch vụ - Trường Đại học Thương mại Hà Nội
2.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát	11/04/2018	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa kỳ
3.	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	11/04/2018	QTKD Du lịch và khách sạn - Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Đoàn Thị Thanh Hương	4	100%	100%	
2.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	4	100%	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Phương	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- BKS giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, NHNN và Điều lệ ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành ngân hàng.
- Giám sát thông qua việc hoạt động kiểm toán nội bộ đối với hệ thống ngân hàng, công ty con, bao gồm đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- BKS giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua và các kế hoạch cụ thể do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo đối với các Đơn vị trong Ngân hàng nhằm đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị điều hành được sát sao, hướng tới mục tiêu chung của Ngân hàng.
- BKS thực hiện giám sát hoạt động quản trị điều hành thông qua Giám sát Bảng tổng kết tài sản và việc chấp hành các quy định của NHNN liên quan đến hệ số an toàn vốn, trích lập dự phòng rủi ro, giám sát việc chấp hành các quy định nội bộ của SeABank về chi tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng...
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hàng năm của ngân hàng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS và Kiểm toán nội bộ đã kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, cải tiến quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền theo yêu cầu của NHNN.
- Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.

- Giám sát việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của SeABank.
- Theo dõi, lập danh sách người có liên quan của Ngân hàng.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Lê Thu Thủy	07/09/1983	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh	10/05/2018
2	Ông Lê Quốc Long	13/05/1965	Cử nhân Luật kinh tế	20/06/2018
3	Ông Vũ Đình Khoán	01/10/1969	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	07/2013
4	Bà Trần Thị Thanh Thủy	16/01/1965	Thạc sĩ Học viện Ngân hàng	08/2015
5	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/10/1973	Cử nhân Tài chính ngân hàng	01/06/2016
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/1975	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	01/06/2016
7	Ông Hoàng Mạnh Phú	18/02/1970	Cử nhân Học viện Ngân hàng	20/06/2018
8	Ông Nguyễn Tuấn Cường	03/04/1965	Kỹ sư Công nghệ phần mềm	08/2013
9	Bà Đặng Thu Trang	29/09/1981	Cử nhân Luật kinh tế	20/01/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Hoài Phương	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế, Học viện Tài chính	14/7/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2020, với bối cảnh dịch bệnh Covid – 19, SeABank đã áp dụng các phương pháp và kênh đào tạo mới như Webex Training, Blended Learning, đảm bảo hoạt động đào tạo diễn ra thường xuyên, không bị gián đoạn. Theo đó, hoạt động đào tạo tại SeABank đã đạt những đáng ghi nhận như sau:

4.217 số lượt người tham gia đào tạo Online; 1.548 Số lượt người tham gia đào tạo tập trung; 45.677 Số lượt người tham gia đào tạo E-learning; 503 ngày đào tạo; 608 Khóa đào tạo; 4.778 Số người tham gia đào tạo. Tất cả các chỉ số đào tạo đều tăng so với năm 2019, chỉ số tăng cao nhất lên tới 418%.

Với nội dung đào tạo dành cho cấp quản lý lãnh đạo, năm 2020 SeABank tập trung vào 2 trụ cột chính:

1. Phát triển năng lực lãnh đạo quản lý và phát triển đội ngũ quản lý kế cận;
2. Xây dựng và phát triển văn hóa tổ chức, là năm đặt nền móng đầu tiên cho văn hóa Coaching & Mentoring tại SeABank

Bên cạnh các chương trình đào tạo theo năng lực dành cho cán bộ Quản lý định kỳ, từ Trưởng nhóm tới Quản lý cấp trung, cấp cao như SeACaptains, SeAManagers, SeALeaders, năm 2020 với sự ra đời của SeAFactors mà minh chứng cho sự quan tâm, đầu tư của Ban lãnh đạo Ngân hàng cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận cho các vị trí quản lý then chốt và các dự án, chương

trình chiến lược trọng điểm, góp phần đảm bảo nguồn nhân sự có chất lượng cao, sẵn sàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của SeABank.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Văn Tấn
Lê Văn Tấn

PHỤ LỤC 01
Danh sách về người có liên quan của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
I.	Lê Văn Tấn	-	Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-	-	Chủ tịch HĐQT
1.1	Lê Văn Nghi	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.2	Cao Thị Tuệ	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.3	Lê Văn Lễ	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.4	Nguyễn Thị Điểm	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.5	Lê Thị Ngoan	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.6	Nguyễn Văn Nguyên	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.7	Lê Văn Tiến	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.8	Trần Thị Thêm	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.9	Lê Văn Tấn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.10	Hoàng Thị Mai	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.11	Lê Văn Tấn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.12	Trần Thị Bảy	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
1.13	Lê Thị Thêm	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.14	Nguyễn Minh Tiến	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.15	Lê Thị Miên	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.16	Lê Kiều Anh	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.17	Lê Bảo Minh	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
II.	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			11/04/2018	-	-	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
2.1	Lê Hữu Báu		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.2	Nguyễn Thị Len	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.3	Phan Văn Hòa	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.4	Nguyễn Châu Huân	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
2.5	Nguyễn Ngọc Đăng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.6	Đỗ Thị Nhâm	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.7	Nguyễn Văn Lộc	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.8	Hoàng Thị Mùi	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.9	Lê Tuấn Anh	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.10	Tạ Thị Hồng Yến	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.11	Lê Thu Thủy	-	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
III.	Lê Thu Thủy	-	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			11/04/2018	-	-	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
3.1	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.2	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.3	Lê Hữu Bầu		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
3.4	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.5	Lê Tuấn Anh	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.6	Tạ Thị Hồng Yến	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
IV.	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-	-	Phó Chủ tịch HĐQT
4.1	Nguyễn Duy Hùng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.2	Khúc Như Đồng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.3	Nguyễn Thị Mai	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.4	Khúc Anh Sơn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.5	Trần Thị Thái Lệ	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.6	Khúc Như Giang	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.7	Trần Thị Linh	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
4.8	Nguyễn Tường Huy	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.9	Nguyễn Duy Việt	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
V.	Hoàng Minh Tân		Thành viên HĐQT			11/04/2018	-	-	Thành viên HĐQT
5.1	Hoàng Văn Thìn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.2	Nguyễn Thị Thạo	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.3	Lương Thị Thu Thủy	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.4	Hoàng Thị Minh Loan	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.5	Phạm Ngọc Thân	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.6	Hoàng Minh Tuấn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.7	Hoàng Anh Thy	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
5.8	Hoàng Tú Anh	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
VI.	Bùi Trung Kiên		Thành viên HĐQT			11/04/2018	-	-	Thành viên HĐQT
6.1	Bùi Đình Cách	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.2	Đình Thị Hải	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.3	Bùi Thị Nhung	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.4	Bùi Anh Tuấn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.5	Nguyễn Thị Liên	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.6	Bùi Thanh Huyền	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.7	Nguyễn Văn Dũng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.8	Lê Thị Yến Nga	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.9	Bùi Quý Long	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.10	Bùi Thu Hà	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
VII.	Ngô Thị Nhài	-	Thành viên độc lập HĐQT			11/04/2018	-	-	Thành viên độc lập HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
7.1	Ngô Văn Hùng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.2	Nguyễn Thị Yến	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.3	Ngô Thị Nhung	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.4	Trần Văn Đoàn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.5	Trần Ngọc Quỳnh Mai	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
VIII.	Đoàn Thị Thanh Hương	-	Trưởng BKS			11/04/2018	-	-	Trưởng BKS
8.1	Đoàn Mạnh Tấn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
8.2	Trần Thị Mận	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
8.3	Đoàn Mạnh Sơn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
8.4	Phạm Huệ Linh	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
8.5	Dương Kim Dư	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
8.6	Phạm Hoàng Việt	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
IX.	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS			11/04/2018	-	-	Thành viên BKS
9.1	Ngô Thị Doan	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.2	Nguyễn Thị Luyện	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.3	Nguyễn Văn Phan	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.4	Nguyễn Thị Thanh Hải	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.5	Trần Minh Tuấn	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.6	Nguyễn Lê Dũng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.7	Nguyễn Hoàng Triệu	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.8	Nguyễn Hoàng Tùng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
9.9	Nguyễn Hoàng My	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
X.	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Thành viên BKS			11/04/2018	-	-	Thành viên BKS
10.1	Phan Vĩnh Quang	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.2	Vũ Đình Đô	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.3	Phan Bá Việt	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.4	Phan Vũ Quỳnh Trang	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.5	Vũ Thị Nga Hằng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.6	Nguyễn Tấn Hoàng	-	-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
XI.	Lê Quốc Long	-	Phó Tổng Giám đốc thường trực			20/06/2018	-	-	Phó Tổng Giám đốc thường trực
11.1	Lê Xuân Bản	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
11.2	Nguyễn Thị Hằng	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.3	Hoàng Thị Kiều Yến	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.4	Lê Hoàng Anh	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.5	Lê Xuân Nam Anh	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.6	Lê Xuân Quốc Anh	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.7	Lê Anh Tuấn	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.8	Châu Thị Mỹ Liễu	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.9	Lê Khánh Toàn	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
11.10	Hoàng Phụng Cẩm	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
XII.	Vũ Đình Khoán	-	Phó Tổng Giám đốc			12/07/2013	-	-	Phó Tổng Giám đốc
12.1	Trịnh Thị Thu Hà	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán
12.2	Vũ Trinh Mỹ Linh	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán
12.3	Vũ Trinh Hồng Đức	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán
12.4	Vũ Thị Khuyến	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
12.5	Vũ Thị Khoan	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán
12.6	Hoàng Hải Phong	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán
12.7	Trịnh Bá Tửu	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán
12.8	Phạm Thị Hồng Điệp	-	-			12/07/2013	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán
XIII.	Trần Thị Thanh Thủy	-	Phó Tổng Giám đốc			12/08/2015	-	-	Phó Tổng Giám đốc
13.1	Võ Anh Thái	-	-			12/08/2015	-	-	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy
13.2	Trương Thị Hợp	-	-			12/08/2015	-	-	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy
13.3	Võ Thái Dương	-	-			12/08/2015	-	-	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy
13.4	Võ Trần Thái Trung	-	-			12/08/2015	-	-	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
13.5	Trần Thái Đăng	-	-			12/08/2015	-	-	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy
13.6	Trần Việt Kỳ	-	-			12/08/2015	-	-	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy
XIV.	Nguyễn Thị Thu Hương	-	Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016	-	-	Phó Tổng Giám đốc
14.1	Nguyễn Văn Thịnh	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
14.2	Lương Thị Tinh	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
14.3	Nguyễn Xuân Nam	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
14.4	Nguyễn Xuân Phong	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
14.5	Nguyễn Xuân Việt An	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
14.6	Nguyễn Thị Hồng Thơm	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
14.7	Nguyễn Thị Thanh Tâm	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
14.8	Phạm Hồng Duyên	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
14.9	Nguyễn Huy Tường	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương
XV.	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016	-	-	Phó Tổng Giám đốc
15.1	Nguyễn Đình Trường	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
15.2	Nguyễn Thị Tích		-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
15.3	Nguyễn Thị Huy Thu	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
15.4	Nguyễn Quỳnh Lâm	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
15.5	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
15.6	Phan Hải Uyên Chi	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
15.7	Nguyễn Ngọc Huyền	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
15.8	Nguyễn Huy Hùng	-	-			01/06/2016	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
15.9	Công đoàn SeABank Hội sở	-	-				-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
XVI.	Hoàng Mạnh Phú	-	Phó Tổng Giám đốc			20/06/2018	-	-	Phó Tổng Giám đốc
16.1	Đình Thị Hạnh	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú
16.2	Hoàng Nam Anh	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú
16.3	Hoàng Thị Hà Vi	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú
16.4	Hoàng Thị Kim Ninh	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú
16.5	Hoàng Thị Bích Nga	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú
16.6	Nguyễn Văn Nghĩa	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú
16.7	Nguyễn Mộng Hùng	-	-			20/06/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
XVII.	Nguyễn Tuấn Cường	-	Phó Tổng Giám đốc			28/12/2012	-	-	Phó Tổng Giám đốc
17.1	Nguyễn Bá Cự	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
17.2	Nguyễn Hoàng Văn	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
17.3	Nguyễn Văn Khanh	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
17.4	Nguyễn Kim Thanh	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
17.5	Nguyễn Ngọc Bảo	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
17.6	Nguyễn Hoàng	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
17.7	Ngô Mộng Hoàn	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
17.8	Nguyễn Hoàng Lan	-	-			28/12/2012	-	-	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường
XVIII.	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			20/01/2020	-	-	Phó Tổng Giám đốc
18.1	Đặng Vũ Giản	-	-			20/01/2020	-	-	Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
18.2	Nguyễn Bích Hải	-	-			20/01/2020	-	-	Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang
18.3	Vũ Trang Linh	-	-			20/01/2020	-	-	Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang
18.4	Vũ Khánh Chi	-	-			20/01/2020	-	-	Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang
18.5	Đặng Vũ Tuấn	-	-			20/01/2020	-	-	Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang
18.6	Lê Thị Quyển	-	-			20/01/2020	-	-	Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang
XIX.	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			14/07/2017	-	-	Kế toán trưởng
19.1	Nguyễn Văn Toái	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương
19.2	Nguyễn Đức Dũng	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương
19.3	Đào Phương Hoa	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương
19.4	Đình Văn Khang	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
19.5	Đình Trung Hải	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương
19.6	Đình Hoàng Thắng	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương
19.7	Đình Văn Thạm	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương
19.8	Phạm Thị Lỗi	-	-			14/07/2017	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương
XX	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	-	-			03/12/2008	-	-	Công ty con
XXI	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		Công ty con			22/5/2018	-	-	Công ty con
21.1	Nguyễn Minh Thắng	-	-				-	-	Người quản lý của Công ty con
21.2	Vũ Tuấn Minh	-	-				-	-	Người quản lý của Công ty con
XXII	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ	-	Cổ đông lớn				-	-	Cổ đông lớn

PHỤ LỤC 02

Danh sách giao dịch giữa SeABank với người có liên quan của SeABank; hoặc giữa SeABank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 59,7 triệu triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1.123 triệu đồng	-
2	Lê Hữu Báu	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga và bà Lê Thu Thủy			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 48.591 triệu đồng	-
3	Tạ Thị Hồng Yến	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga và bà Lê Thu Thủy			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 20.855 triệu đồng	-
4	Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 112.277 triệu đồng	-
5	Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 623.055 triệu đồng	-
6	Công ty cổ phần Thăng Long GTC	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 548.526 triệu đồng	-
7	Công ty CP Tập đoàn BRG	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 137.115 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Nghị quyết HĐQT số 1538/2020/NQ-HĐQT ngày 18/09/2020	- Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng hạn mức: 10.000 triệu đồng, tiền gửi - Giá trị dư nợ tại 31/12/2020: 0 triệu đồng. - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 317.842 triệu đồng	-
9	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			Từ 01/04/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 3.235.545 triệu đồng	-
10	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)	Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT			Từ 31/1/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 918.434 triệu đồng	-
11	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	Công ty con của BRG			Từ 31/1/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 11.098 triệu đồng	-
12	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 15.116 triệu đồng	-
13	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	Công ty con của VEAM			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 15,2 triệu đồng	-
14	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 46,1 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1.112 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT			Từ 06/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 5.992 triệu đồng	-
16	Nguyễn Duy Hùng	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 5,4 triệu đồng	-
17	Nguyễn Thị Mai	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 17,5 triệu đồng	-
18	Khúc Anh Sơn	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 5,0 triệu đồng	-
19	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro)	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Thành viên HĐQT			- Thời điểm phát sinh dư nợ: 18/05/2020 đến 31/12/2020 - Thời điểm phát sinh tiền gửi: 06/01/2020 đến 31/12/2020	Nghị quyết HĐQT số 1157/2020/NQ-HĐQT ngày 03/07/2020, Nghị quyết HĐQT số 1599/2020/NQ-HĐQT ngày 01/10/2020	- Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ tại 31/12/2020: 355.250 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 12.079 triệu đồng	-
20	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT			Từ 24/02/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 16.119 triệu đồng	-
21	Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT			- Thời điểm phát sinh dư nợ: 06/01/2020 đến 31/12/2020 - Thời điểm phát sinh tiền gửi: 02/06/2020 đến 31/12/2020	Nghị quyết HĐQT số 1906/2020/NQ-HĐQT ngày 03/12/2020	- Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ tại 31/12/2020: 10.000 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 24.412 triệu đồng	-
22	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Công ty con của Vietfracht			Từ 26/02/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 9.951 triệu đồng	-
23	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	Công ty con của Vietfracht			Từ 13/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 8.711 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
24	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	Công ty con của Vietfracht			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 11.572 triệu đồng	-
25	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh	Công ty con của Vietfracht			Từ 12/11/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 8.769 triệu đồng	-
26	Công ty CP Phát triển siêu thị Hà Nội	Công ty con của Hapro			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1,1 triệu đồng	-
27	Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 202 triệu đồng	-
28	Lương Thị Thu Thủy	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 553 triệu đồng	-
29	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 5.851 triệu đồng	-
30	Công ty CP xi măng Mỹ Đức	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 22 triệu đồng	-
31	Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 51 triệu đồng	-
32	Lê Thị Yến Nga	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên			Từ 03/04/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1.738 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
33	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch Công ty			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 147 triệu đồng	-
34	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 8.629 triệu đồng	-
35	Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 0,5 triệu đồng	-
36	Đoàn Thị Thanh Hương	Trưởng BKS			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1,387 triệu đồng	-
37	Phạm Huệ Linh	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 111 triệu đồng	-
38	Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 741.700 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 135 triệu đồng	-
39	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên BKS			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 6,1 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 8,4 triệu đồng	-
40	Công ty TNHH thương mại Vương Tiến	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Giám đốc - đại diện theo pháp luật			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 314 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
41	Lê Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc thường trực			Từ 17/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 231 triệu đồng	-
42	Hoàng Thị Kiều Yên	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 772.008 triệu đồng	-
43	Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc			Từ 30/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 7 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 0,7 triệu đồng	-
44	Vũ Trịnh Mỹ Linh	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán			Từ 27/07/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 300 triệu đồng	-
45	Vũ Trịnh Hồng Đức	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán			Từ 04/09/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 2,2 triệu đồng	-
46	Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc			Từ 22/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 194 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 3.216 triệu đồng	-
47	Trương Thị Hợp	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy			Từ 30/09/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 208 triệu đồng	-
48	Võ Thái Dương	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 190 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
49	Võ Trần Thái Trung	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 20 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 44 triệu đồng	-
50	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 117 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1.835 triệu đồng	-
51	Lương Thị Tĩnh	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 810 triệu đồng	-
52	Nguyễn Xuân Nam	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 112 triệu đồng	-
53	Nguyễn Xuân Phong	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 15 triệu đồng	-
54	Nguyễn Thị Hồng Thơm	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 10.326 triệu đồng	-
55	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 221 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 9.821 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
56	Nguyễn Thị Huy Thu	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh			Từ 22/05/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 47 triệu đồng	-
57	Nguyễn Quỳnh Lâm	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 2,5 triệu đồng	-
58	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 124 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1,8 triệu đồng	-
59	Đinh Thị Hạnh	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 1,2 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 366 triệu đồng	-
60	Hoàng Nam Anh	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1,1 triệu đồng	-
61	Hoàng Thị Hà Vi	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 0,2 triệu đồng	-
62	Hoàng Thị Kim Ninh	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 0,2 triệu đồng	-
63	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 11 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 21 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
64	Ngô Mộng Hoàn	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường			Từ 10/6/2020-31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 400 triệu đồng	-
65	Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: thẻ tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ thẻ tín dụng tại 31/12/2020: 153 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 48 triệu đồng	-
66	Nguyễn Bích Hải	Người có liên quan của bà Đặng Thu Trang			Từ 04/01/2020-31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 12 triệu đồng	-
67	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1.859 triệu đồng	-
68	Nguyễn Văn Toái	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 100 triệu đồng	-
69	Đào Phương Hoa	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 1.380 triệu đồng	-
70	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	Công ty con			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Nghị quyết HĐQT số 1776/2020/NQ-HQĐT ngày 09/11/2020	- Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ tại 31/12/2020: 44.417 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 22.304 triệu đồng	-
71	Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT SeABank AMC			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 200 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
72	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ	Cổ đông lớn			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 553 triệu đồng	-

PHỤ LỤC 03

Danh sách giao dịch giữa SeABank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Thông tin ĐKKD/CMND		Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ				
1	Công ty cổ phần Thăng Long GTC	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 548.526 triệu đồng	-
2	Công ty CP Tập đoàn BRG	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 137.115 triệu đồng	-
3	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	Nghị quyết HĐQT số 1538/2020/NQ-HĐQT ngày 18/09/2020	- Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng hạn mức: 10.000 triệu đồng, tiền gửi - Giá trị dư nợ tại 31/12/2020: 0 triệu đồng. - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 317.842 triệu đồng	-
4	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			Từ 01/04/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 3.235.545 triệu đồng	-
5	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)	Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT			Từ 31/1/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 918.434 triệu đồng	-
6	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro)	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Thành viên HĐQT			- Thời điểm phát sinh dư nợ: 18/05/2020 đến 31/12/2020 - Thời điểm phát sinh tiền gửi: 06/01/2020 đến 31/12/2020	Nghị quyết HĐQT số 1157/2020/NQ-HĐQT ngày 03/07/2020, Nghị quyết HĐQT số 1599/2020/NQ-HĐQT ngày 01/10/2020	- Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ tại 31/12/2020: 355.250 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 12.079 triệu đồng	-
7	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT			Từ 24/02/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 16.119 triệu đồng	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT			- Thời điểm phát sinh dư nợ: 06/01/2020 đến 31/12/2020 - Thời điểm phát sinh tiền gửi: 02/06/2020 đến 31/12/2020	Nghị quyết HĐQT số 1906/2020/NQ-HĐQT ngày 03/12/2020	- Nội dung giao dịch: Cấp tín dụng, tiền gửi - Số dư nợ tại 31/12/2020: 10.000 triệu đồng - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 24.412 triệu đồng	-
9	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 5.851 triệu đồng	-
10	Công ty CP xi măng Mỹ Đức	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 22 triệu đồng	-
11	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch Công ty			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 147 triệu đồng	-
12	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 8.629 triệu đồng	-
13	Công ty TNHH thương mại Vương Tiến	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Giám đốc - đại diện theo pháp luật			Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020	-	- Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Số dư tiền gửi tại 31/12/2020: 314 triệu đồng	-

PHỤ LỤC 04

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.	Lê Văn Tấn	-	Chủ tịch HĐQT			50.000	0,004%	
1.1	Lê Văn Nghi	-	-			-	-	Bố
1.2	Cao Thị Tuệ	-	-			-	-	Me
1.3	Lê Văn Lễ	-	-			-	-	Anh trai
1.4	Nguyễn Thị Diễm	-	-			-	-	Vợ của anh trai
1.5	Lê Thị Ngoan	-	-			-	-	Chị gái
1.6	Nguyễn Văn Nguyên	-	-			-	-	Chồng của chị gái
1.7	Lê Văn Tiến	-	-			-	-	Anh trai
1.8	Trần Thị Thêm	-	-			-	-	Vợ của anh trai
1.9	Lê Văn Tấn	-	-			-	-	Anh trai
1.10	Hoàng Thị Mai	-	-			-	-	Vợ của anh trai
1.11	Lê Văn Tấn	-	-			-	-	Em trai
1.12	Trần Thị Bảy	-	-			-	-	Vợ của em trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Lê Thị Thêm	-	-			-	-	Em gái
1.14	Nguyễn Minh Tiến	-	-			-	-	Chồng của em gái
1.15	Lê Thị Miên	-	-			-	-	Vợ
1.16	Lê Kiều Anh	-	-			-	-	Con gái
1.17	Lê Bảo Minh	-	-			-	-	Con trai
1.18	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
1.19	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
II.	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			-	-	
2.1	Lê Hữu Bầu	-	-			50.301.731	4,161%	Chồng
2.2	Nguyễn Thị Len	-	-			-	-	Chị gái
2.3	Phan Văn Hòa	-	-			-	-	Chồng chị gái
2.4	Nguyễn Châu Huân	-	-			-	-	Anh trai
2.5	Nguyễn Ngọc Đăng	-	-			-	-	Anh trai
2.6	Đỗ Thị Nhâm	-	-			-	-	Vợ của anh trai
2.7	Nguyễn Văn Lộc	-	-			-	-	Anh trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Hoàng Thị Mùi	-	-			-	-	Vợ của anh trai
2.9	Lê Tuấn Anh	-	-			34.200.000	2,829%	Con trai
2.10	Ta Thị Hồng Yến	-	-			-	-	Con dâu
2.11	Lê Thu Thủy	-	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			35.033.557	2,898%	Con gái
2.12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ	-	-			79.354.069	6,565%	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.13	Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.14	Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.15	Công ty cổ phần Thăng Long GTC	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.16	Công ty CP Tập đoàn BRG	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.17	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT
2.18	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.19	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT
2.20	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
2.21	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Công ty con của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.22	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam	-	-			-	-	Công ty con của BRG
2.23	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.24	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.25	Công ty TNHH Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM)	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.26	Công ty TNHH Máy kéo và máy nông nghiệp (TAMAC)	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.27	Công ty CP Phụ tùng máy số 1	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.28	Công ty CP Cơ khí Phố Yên	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.29	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.30	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.31	Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.32	Công ty CP Vận tải và thương mại VEAM	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.33	Veam Korea Corporation	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.34	Công ty CP cơ khí Vinh	-	-			-	-	Công ty con của VEAM
2.35	Viện công nghệ	-	-			-	-	Công ty con của VEAM

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
III.	Lê Thu Thủy	-	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			35.033.557	2,898%	
3.1	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN	-	-			-	-	Con gái
3.2	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN	-	-			-	-	Con trai
3.3	Lê Hữu Báu	-	-			50.301.731	4,161%	Bố đẻ
3.4	Nguyễn Thị Nga	-	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			-	-	Mẹ đẻ
3.5	Lê Tuấn Anh	-	-			34.200.000	2,829%	Anh trai
3.6	Tạ Thị Hồng Yến	-	-			-	-	Chị dâu
3.7	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Bà Lê Thu Thủy là Phó Chủ tịch HĐQT, công ty con của SeABank
3.8	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
IV.	Khúc Thị Quỳnh Lâm	-	Phó Chủ tịch HĐQT			28.945	0,002%	
4.1	Nguyễn Duy Hùng	-	-			-	-	Chồng
4.2	Khúc Như Đồng	-	-			-	-	Bố
4.3	Nguyễn Thị Mai	-	-			-	-	Mẹ
4.4	Khúc Anh Sơn	-	-			-	-	Anh trai
4.5	Trần Thị Thái Lệ	-	-			-	-	Vợ của anh trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Khúc Như Giang	-	-			-	-	Em trai
4.7	Trần Thị Linh	-	-			-	-	Vợ của em trai
4.8	Nguyễn Tường Huy	-	-			-	-	Con trai
4.9	Nguyễn Duy Việt	-	-			-	-	Con trai
4.10	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro)	-	-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Thành viên HĐQT
4.11	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)	-	-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT
4.12	Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An	-	-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT
4.13	Công ty CP Dịch vụ - XNK Nông sản Hà Nội	-	-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Thành viên HĐQT
4.14	Công ty TNHH Hankyu Hanshin Express Việt Nam	-	-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Thành viên HĐQT
4.15	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
4.16	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
4.17	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	-	-			-	-	Công ty con của Vietfracht
4.18	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	-	-			-	-	Công ty con của Vietfracht
4.19	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	-	-			-	-	Công ty con của Vietfracht

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.20	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh	-	-			-	-	Công ty con của Vietfracht
4.21	Công ty CP Phát triển siêu thị Hà Nội	-	-			-	-	Công ty con của Hapro
4.22	Công ty CP Rượu Hapro	-	-			-	-	Công ty con của Hapro
4.23	Công ty CP Sự kiện và Âm thực Hapro	-	-			-	-	Công ty con của Hapro
4.24	Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ và du lịch thương nhân Hapro	-	-			-	-	Công ty con của Hapro
4.25	Công ty CP công nghệ phẩm Hải Dương	-	-			-	-	Công ty con của Hapro
V.	Hoàng Minh Tân		Thành viên HĐQT			20.000	0,002%	
5.1	Hoàng Văn Thìn	-	-			-	-	Bố
5.2	Nguyễn Thị Thảo	-	-			-	-	Mẹ
5.3	Lương Thị Thu Thủy	-	-			-	-	Vợ
5.4	Hoàng Thị Minh Loan	-	-			-	-	Em gái
5.5	Phạm Ngọc Thân	-	-			-	-	Em rể
5.6	Hoàng Minh Tuấn	-	-			-	-	Con trai
5.7	Hoàng Anh Thy	-	-			-	-	Con gái
5.8	Hoàng Tú Anh	-	-			-	-	Con gái

85
ANG
CỔ PH
AM
M-TP

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.9	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn	-	-			-	-	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT
5.10	Công ty CP xi măng Mỹ Đức	-	-			-	-	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT
5.11	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	Công ty con của SeABank
5.12	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
VI.	Bùi Trung Kiên		Thành viên HĐQT			-	-	
6.1	Bùi Đình Cách	-	-			-	-	Bố
6.2	Đinh Thị Hải	-	-			-	-	Mẹ
6.3	Bùi Thị Nhung	-	-			-	-	Chị
6.4	Bùi Anh Tuấn	-	-			-	-	Em trai
6.5	Nguyễn Thị Liên	-	-			-	-	Em dâu
6.6	Bùi Thanh Huyền	-	-			-	-	Em gái
6.7	Nguyễn Văn Dũng	-	-			-	-	Em rể
6.8	Lê Thị Yến Nga	-	-			-	-	Vợ
6.9	Bùi Quý Long	-	-			-	-	Con trai
6.10	Bùi Thu Hà	-	-			-	-	Con gái
6.11	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh		-			45.971.283	3,803%	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.12	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn	-	-			-	-	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT
6.13	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
6.14	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
VII.	Ngô Thị Nhài	-	Thành viên độc lập HĐQT			-	-	
7.1	Ngô Văn Hùng	-	-			-	-	Bố
7.2	Nguyễn Thị Yến	-	-			-	-	Mẹ
7.3	Ngô Thị Nhung	-	-			-	-	Em gái
7.4	Trần Văn Đoàn	-	-			-	-	Chồng
7.5	Trần Ngọc Quỳnh Mai	-	-			-	-	Con gái
7.6	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
7.7	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Công ty con của SeABank
VIII.	Đoàn Thị Thanh Hương	-	Trưởng BKS			-	-	
8.1	Đoàn Mạnh Tấn	-	-			-	-	Bố
8.2	Trần Thị Mận	-	-			-	-	Mẹ
8.3	Đoàn Mạnh Sơn	-	-			-	-	Em trai



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.4	Phạm Huệ Linh	-	-	-	-	-	-	Con gái
8.5	Dương Kim Du	-	-	-	-	-	-	Em dâu
8.6	Phạm Hoàng Việt	-	-	-	-	-	-	Chồng
IX.	Nguyễn Thị Phương	-	Thành viên BKS	-	-	20.000	0,002%	
9.1	Ngô Thị Doan	-	-	-	-	-	-	Me
9.2	Nguyễn Thị Luyên	-	-	-	-	-	-	Chị gái
9.3	Nguyễn Văn Phan	-	-	-	-	-	-	Anh rể
9.4	Nguyễn Thị Thanh Hải	-	-	-	-	-	-	Em gái
9.5	Trần Minh Tuấn	-	-	-	-	-	-	Em rể
9.6	Nguyễn Lê Dũng	-	-	-	-	-	-	Chồng
9.7	Nguyễn Hoàng Triệu	-	-	-	-	-	-	Con trai
9.8	Nguyễn Hoàng Tùng	-	-	-	-	-	-	Con trai
9.9	Nguyễn Hoàng My	-	-	-	-	-	-	Con gái
X.	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	-	Thành viên BKS	-	-	20.000	0,002%	
10.1	Phan Vĩnh Quang	-	-	-	-	-	-	Chồng
10.2	Vũ Đình Đô	-	-	-	-	-	-	Bố

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Phan Bá Việt	-	-			-	-	Con trai
10.4	Phan Vũ Quỳnh Trang	-	-			-	-	Con gái
10.5	Vũ Thị Nga Hằng	-	-			-	-	Em gái
10.6	Nguyễn Tân Hoàng	-	-			-	-	Chồng của em gái
10.7	Công ty TNHH thương mại Vương Tiến	-	-			53.047.184	4,389%	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Giám đốc - đại diện theo pháp luật
XI.	Lê Quốc Long	-	Phó Tổng Giám đốc thường trực			2.868.397	0,237%	
11.1	Lê Xuân Bản	-	-			-	-	Bố
11.2	Nguyễn Thị Hằng	-	-			-	-	Mẹ
11.3	Hoàng Thị Kiều Yến	-	-			-	-	Vợ
11.4	Lê Hoàng Anh	-	-			-	-	Con gái
11.5	Lê Xuân Nam Anh	-	-			-	-	Con trai
11.6	Lê Xuân Quốc Anh	-	-			-	-	Con trai
11.7	Lê Anh Tuấn	-	-			-	-	Em trai
11.8	Châu Thị Mỹ Liễu	-	-			-	-	Vợ của em trai
11.9	Lê Khánh Toàn	-	-			-	-	Em trai
11.10	Hoàng Phụng Cẩm	-	-			-	-	Vợ của em trai
11.11	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Ông Lê Quốc Long là Thành viên HĐQT

02
GẤM
ÔNG
JON
DÀN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
XII.	Vũ Đình Khoán	-	Phó Tổng Giám đốc			2.775.696	0,230%	
12.1	Trình Thị Thu Hà	-	-			-	-	Vợ
12.2	Vũ Trinh Mỹ Linh	-	-			-	-	Con gái
12.3	Vũ Trinh Hồng Đức	-	-			-	-	Con trai
12.4	Vũ Thị Khuyến	-	-			-	-	Chị gái
12.5	Vũ Thị Khoan	-	-			-	-	Chị gái
12.6	Hoàng Hải Phong	-	-			-	-	Chồng của chị gái
12.7	Trình Bà Từu	-	-			-	-	Bố vợ
12.8	Phạm Thị Hồng Điệp	-	-			-	-	Mẹ vợ
12.9	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	-	-			-	-	Ông Vũ Đình Khoán là Chủ tịch công ty
XIII.	Trần Thị Thanh Thùy	-	Phó Tổng Giám đốc			72.251	0,006%	
13.1	Võ Anh Thái	-	-			-	-	Chồng
13.2	Trương Thị Hợp	-	-			-	-	Me
13.3	Võ Thái Dương	-	-			-	-	Con
13.4	Võ Trần Thái Trung	-	-			-	-	Con
13.5	Trần Thái Đăng	-	-			-	-	Anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.6	Trần Việt Kỳ	-	-			-	-	Anh
XIV.	Nguyễn Thị Thu Hương	-	Phó Tổng Giám đốc			2.792.281	0,231%	
14.1	Nguyễn Văn Thịnh	-	-			-	-	Bố
14.2	Lương Thị Tính	-	-			-	-	Mẹ
14.3	Nguyễn Xuân Nam	-	-			-	-	Chồng
14.4	Nguyễn Xuân Phong	-	-			-	-	Con trai
14.5	Nguyễn Xuân Việt An	-	-			-	-	Con trai
14.6	Nguyễn Thị Hồng Thơm	-	-			-	-	Em gái
14.7	Nguyễn Thị Thanh Tâm	-	-			-	-	Chị gái
14.8	Phạm Hồng Duyên	-	-			-	-	Chồng của chị gái
14.9	Nguyễn Huy Tường	-	-			-	-	Chồng của em gái
14.10	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-			-	-	Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Thành viên HĐQT
XV.	Nguyễn Ngọc Quỳnh	-	Phó Tổng Giám đốc			2.841.732	0,235%	
15.1	Nguyễn Đình Trường	-	-			-	-	Bố

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.2	Nguyễn Thị Tích					-	-	Me
15.3	Nguyễn Thị Huy Thu	-	-			-	-	Vợ
15.4	Nguyễn Quỳnh Lâm	-	-			-	-	Em
15.5	Nguyễn Thị Tuyết Nhung					-	-	Em
15.6	Phan Hải Uyên Chi	-	-			-	-	Em dâu
15.7	Nguyễn Ngọc Huyền	-	-			-	-	Con
15.8	Nguyễn Huy Hùng	-	-			-	-	Con
15.9	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Thành viên HĐQT
15.10	Công đoàn SeABank Hội sở	-	-			263.181	0,022%	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Chủ tịch công đoàn
XVI.	Hoàng Mạnh Phú	-	Phó Tổng Giám đốc			2.791.686	0,231%	
16.1	Đình Thị Hạnh	-	-			-	-	Vợ
16.2	Hoàng Nam Anh	-	-			-	-	Con
16.3	Hoàng Thị Hà Vi	-	-			-	-	Con
16.4	Hoàng Thị Kim Ninh	-	-			-	-	Chị gái
16.5	Hoàng Thị Bích Nga	-	-			-	-	Chị gái
16.6	Nguyễn Văn Nghĩa	-	-			-	-	Anh rể
16.7	Nguyễn Mộng Hùng	-	-			-	-	Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
XVII.	Nguyễn Tuấn Cường	-	Phó Tổng Giám đốc			82.182	0,007%	
17.1	Nguyễn Bá Cự	-	-			-	-	Bố đẻ
17.2	Nguyễn Hoàng Vân	-	-			-	-	Vợ
17.3	Nguyễn Văn Khanh	-	-			-	-	Con
17.4	Nguyễn Kim Thanh	-	-			-	-	Em
17.5	Nguyễn Ngọc Bảo	-	-			-	-	Em
17.6	Nguyễn Hoàng	-	-			-	-	Bố vợ
17.7	Ngô Mộng Hoàn	-	-			-	-	Me vợ
17.8	Nguyễn Hoàng Lan	-	-			-	-	Em vợ
XVIII.	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			100.000	0,008%	
18.1	Đặng Vũ Giản	-	-			-	-	Bố đẻ
18.2	Nguyễn Bích Hải	-	-			-	-	Mẹ đẻ
18.3	Vũ Trang Linh	-	-			-	-	Con đẻ
18.4	Vũ Khánh Chi	-	-			-	-	Con đẻ
18.5	Đặng Vũ Tuấn	-	-			-	-	Anh trai
18.6	Lê Thị Quyển	-	-			-	-	Chị dâu
XIX.	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			8.000	0,001%	
19.1	Nguyễn Văn Toái	-	-			-	-	Bố ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
19.2	Nguyễn Đức Dũng	-	-			-	-	Em trai
19.3	Đào Phương Hoa	-	-			-	-	Vợ em trai
19.4	Đình Văn Khang	-	-			-	-	Chồng
19.5	Đình Trung Hải	-	-			-	-	Con ruột
19.6	Đình Hoàng Thắng	-	-			-	-	Con ruột
19.7	Đình Văn Thâm	-	-			-	-	Bố chồng
19.8	Phạm Thị Lôi	-	-			-	-	Me chồng

PHỤ LỤC 05

Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của SeABank

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2019)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2020)	
1	Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	-	0,000%	50.000	0,004%	Mua thêm
2	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	731.191	0,078%	35.033.557	2,898%	- Mua thêm: 30.000.000 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 4.302.366 cổ phiếu
3	Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT	-	0,000%	20.000	0,002%	Mua thêm
4	Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	-	0,000%	20.000	0,002%	Mua thêm
5	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên BKS	-	0,000%	20.000	0,002%	Mua thêm
6	Lê Quốc Long	Phó TGD thường trực	3.983.468	0,425%	2.868.397	0,237%	- Mua thêm: 110.830 cổ phiếu - Bán đi: 1.564.549 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 338.648 cổ phiếu
7	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó TGD	3.962.801	0,423%	2.841.732	0,235%	- Mua thêm: 107.725 cổ phiếu - Bán đi: 1.564.549 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 335.755 cổ phiếu
8	Vũ Đình Khoán	Phó TGD	3.950.372	0,422%	2.775.696	0,230%	- Mua thêm: 55.858 cổ phiếu - Bán đi: 1.564.549 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 334.015 cổ phiếu
9	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó TGD	3.937.293	0,420%	2.792.281	0,231%	- Mua thêm: 103.893 cổ phiếu - Bán đi: 1.581.089 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 332.184 cổ phiếu
10	Hoàng Mạnh Phú	Phó TGD	4.001.519	0,427%	2.791.686	0,231%	- Mua thêm: 13.541 cổ phiếu - Bán đi: 1.564.549 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 341.175 cổ phiếu
11	Nguyễn Tuấn Cường	Phó TGD	24.944	0,003%	82.182	0,007%	- Mua thêm: 53.492 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 3.746 cổ phiếu
12	Đặng Thu Trang	Phó TGD	-	0,000%	100.000	0,008%	Mua thêm
13	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	12.198	0,001%	8.000	0,001%	- Mua thêm: 1.707 cổ phiếu - Bán đi: 7.737 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 1.832 cổ phiếu
14	Lê Hữu Báu	Chồng của bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	37.631.481	4,017%	50.301.731	4,161%	- Mua thêm: 8.681.440 cổ phiếu - Bán đi: 1.531.481 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 5.520.291 cổ phiếu



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2019)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2020)	
15	Lê Tuấn Anh	Con trai của bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	-	0,000%	34.200.000	2,829%	- Mua thêm: 30.000.000 cổ phiếu - Nhận cổ tức: 4.200.000 cổ phiếu
16	Công đoàn SeABank Hội sở	Tổ chức có liên quan	32.524	0,003%	263.181	0,022%	- Mua thêm: 187.361 cổ phiếu - Nhận cổ tức (bao gồm cả cổ phiếu lẻ): 32.696 cổ phiếu - Nhận cổ phiếu được thu hồi theo ESOP 2018: 10.600 cổ phiếu